

Số: 1239/KH-SYT

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 8 năm 2015

KẾ HOẠCH

Hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tỉnh Quảng Ngãi do ngân sách hỗ trợ của EU năm 2015.

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

- Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 13/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ nguồn kinh phí của chương trình hỗ trợ chính sách do EU tài trợ;
- Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;
- Thông tư 113/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 15/8/2013 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Y tế về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia y tế giai đoạn 2012-2015;
- Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi;
- Công văn số 601/BYT-BM-TE ngày 27/01/2015 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn triển khai hoạt động CSSKSS và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em nguồn ngân sách tài trợ của EU năm 2015;
- Công văn số 647/BYT-KHTC ngày 29/01/2015 của Bộ Y tế về việc triển khai hoạt động do ngân sách hỗ trợ của EU năm 2015;
- Công văn số 286/UBND-VX ngày 21/02/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 13/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ nguồn kinh phí của Chương trình hỗ trợ chính sách ngành Y tế do Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ;
- Công văn số 615/STC-TCHCSN ngày 16/3/2015 của Sở Tài Chính về việc phân khai kinh phí chương trình hỗ trợ chính sách ngành Y tế do EU viện trợ;

II. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

Giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh và tình trạng dinh dưỡng trẻ em để góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn 2030, Kế hoạch hành động quốc gia về CSSKSS giai đoạn 2011 – 2015 và các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ về sức khỏe bà mẹ - trẻ em vào năm 2015.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ số tử vong mẹ xuống còn 58,3/100.000 sơ sinh sống.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống còn 22,6/1.000 sơ sinh sống.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi xuống còn 18,3/1.000 sơ sinh sống.
- Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 03 lần trong 03 thai kỳ: 71,3%.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ: 92,7%.
- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh: 96,9%.

III. Thời gian, địa bàn thực hiện:

- Địa bàn thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: năm 2015.

IV. Nội dung hoạt động và kinh phí thực hiện:

1. Nhóm hoạt động: cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em: Tăng cường thực hiện các giải pháp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ; lồng ghép các hoạt động của chương trình mục tiêu dinh dưỡng quốc gia nhằm từng bước cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em một cách bền vững.

2. Nhóm hoạt động giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em và đào tạo cô đỡ thôn bản:

- Tham gia hội thảo tập huấn về xây dựng và triển khai kế hoạch năm 2015 do Bộ Y tế tổ chức.

- Hoạt động đào tạo về hồi sức cấp cứu (HSCC) trong sản khoa, gồm: Đào tạo cập nhật cho cán bộ y tế cung cấp cấp dịch vụ, đào tạo về HSCC trong sản khoa cho đội ngũ cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Hỗ trợ triển khai phẫu thuật cấp cứu sản khoa tại BVĐK tuyến huyện,

- Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp về chăm sóc sức khỏe BM-TE cho nhân viên y tế thôn bản

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hỗ trợ kỹ thuật sau đào tạo tại các cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS các tuyến.

3. Nhóm hoạt động đào tạo và duy trì mạng lưới cô đỡ thôn bản

- Đào tạo bổ sung giảng viên tuyến tỉnh về đào tạo cô đỡ thôn bản tại trung ương;

- Hỗ trợ chi trả phụ cấp cho cô đỡ thôn bản chưa được hưởng chế độ của nhân viên y tế thôn bản theo Thông tư 113/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 15/8/2013.

4. Nhóm hoạt động giảm tử vong trẻ em:

- Triển khai phần mềm thống kê báo cáo trong lĩnh vực CSSKSS.

- Triển khai chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kanguru (KMC) tại bệnh viện tuyến tỉnh huyện;

- Hỗ trợ triển khai Đơn nguyên sơ sinh (ĐNSS) tại bệnh viện tuyến tỉnh, huyện.
- Đào tạo cho cán bộ y tế nhằm đạt tiêu chuẩn cơ bản của người đỡ đẻ có kỹ năng (SBA) và chăm sóc thiết yếu, bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC).
- Hoạt động triển khai lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh lý tại tuyến xã.

(Nội dung và kinh phí hoạt động cụ thể có bảng phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế:

Thành lập Ban điều hành để theo dõi quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động CSSKSS và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em của tỉnh từ nguồn ngân sách tài trợ của EU trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh:

Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Sở Y tế xây dựng kế hoạch chi tiết từng hoạt động cụ thể; tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động CSSKSS và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em của tỉnh từ nguồn ngân sách tài trợ của EU năm 2015.

Thực hiện công tác báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các hoạt động của kế hoạch về Sở Y tế, Bộ Y tế theo đúng quy định.

3. Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh triển khai các hoạt động; tạo điều kiện về cơ sở tập huấn, cơ sở thực hành để triển khai có hiệu quả công tác CSSKSS và chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

4. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh phối hợp thực hiện công tác truyền thông về các biện pháp chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tỉnh Quảng Ngãi.

5. Các BVĐK/TTYT/TTYTDP tỉnh có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt các nội dung hoạt động của kế hoạch theo sự phân công chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của Sở Y tế và Trung tâm CSSKSS tỉnh.

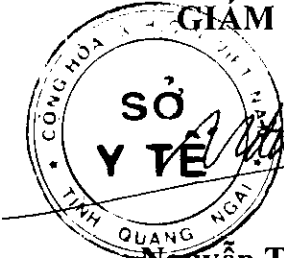
6. Các phòng chức năng Sở Y tế tham mưu theo dõi, giám sát, chỉ đạo và phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đạt hiệu quả, đúng quy định.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Bộ Y tế (b/c)
- TT. CSSKSS, TT. TTGDSK tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BVĐK Dung Quất;
- BVĐK/TTYT/TTYTDP các huyện, TP;
- GD, các PGĐ Sở;
- VP, các Phòng: NVY, NVD, KH-TC Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Đức

374



**NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN
VÀ CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM NGUỒN
NGÂN SÁCH VIỆN TRỢ CỦA EU NĂM 2015**

(Kèm theo Kế hoạch số 1239/KH-SYT ngày 05/8/2015)

TT	Nội dung hoạt động (Theo hướng dẫn số 601/BYT-BM-TE ngày 27/01/2015)	Kết quả đầu ra (Mô tả các kết quả mong đợi của từng hoạt động trong kế hoạch)	Thời gian dự kiến	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Dự toán kinh phí (1.000 đ)
I. Nhóm hoạt động 1: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (MDG1c): Không có							
II. Nhóm hoạt động 2: Giảm tử vong mẹ (MDG5) và chỉ số 5b của Hiệp định GDD2 (Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ)							
2.1	Cử cán bộ tham gia Hội thảo, tập huấn, lập kế hoạch triển khai chương trình (03 ngày/1 cuộc)	05 người gồm: - Sở Y tế: 02 người - Trung tâm CSSKSS: 03 ng	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE		33.750
2.2	Đào tạo về hồi sức cấp cứu trong sản khoa:						
	Đào tạo về HSCC trong sản khoa cho đội ngũ cán bộ tuyến huyện/xã (07 ngày/lớp)	01 lớp = 20 Học viên, gồm: BS/CNHS/NHS/YSSN/YS ĐK, CNĐD trực tiếp làm công tác sản khoa, GMHS và HSCC tại các tuyến tỉnh và huyện: - 01 người/1 huyện x 14 huyện/TP= 14ng - BVĐK tỉnh: 06 người		Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Trung tâm CSSKSS	Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các huyện	46.360

2.3	Hỗ trợ triển khai phẫu thuật cấp cứu sản khoa tại BVĐK tuyến huyện:						
2.3.1	Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về phẫu thuật cấp cứu sản phụ khoa (số người) (02 tuần/1 khóa)	02 giảng viên: (01BS phẫu thuật viên SPK và 01 BS chuyên khoa gây mê hồi sức có kinh nghiệm đang công tác tại BVĐK tỉnh)	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	38.700
2.3.2	Đào tạo kíp phẫu thuật cấp cứu sản phụ khoa cho BVĐK tuyến huyện (số kíp được đào tạo) (12 tuần/1 khóa)	01 Kíp cho Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà, gồm 03 người: 01 phẫu thuật viên, 01 phụ mổ, 01 gây mê hồi sức	Sau khi được đào tạo từ TW	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Trung tâm CSSKSS	BVĐK tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà	105.920
2.3.3	Nâng cấp cơ sở vật chất, Bổ sung trang thiết bị, dụng cụ phòng mổ cho BV tuyến huyện	Trang bị cho phòng mổ của Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà	Sau khi được đào tạo kíp PT	Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà	Trung tâm CSSKSS	Sở Y tế, Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà	50.000
2.4	Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho y tế thôn, bản vùng khó khăn:						
2.4.1	Đào tạo bổ sung giảng viên tuyến tỉnh về truyền thông trực tiếp (05 ngày/1 khóa)	02 giảng viên của Trung tâm CSSKSS	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Trung tâm CSSKSS	17.700
2.4.2	Đào tạo kỹ năng truyền thông trực tiếp cho CĐTĐB, YTTĐB (03 ngày/1 lớp)	03 lớp: 20 học viên/1 lớp x 3 lớp = 60 học viên, gồm: 42 CĐTĐB và 18 YTTĐB của - Minh Long: 06 người - Tây Trà: 05 người - Trà Bồng: 02 người	Sau khi được đào tạo từ TW	Trung tâm CSSKSS hoặc thuê Hội trường	Trung tâm CSSKSS	Trung tâm Y tế các huyện	115.040



Số Hà: 13 người
 Số Ba Fc: 16 người
 Số Jáy: 18 người

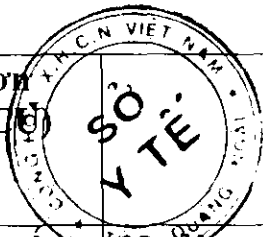
2.5	Giám sát hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng, thực hiện kế hoạch (số chuyên GS)	15 chuyên Giám sát	Tháng 4-12	Trung tâm CSSKSS, 14 huyện/TP	Vụ SKBM – TE, Trt CSSKSS	Trung tâm CSSKSS	20.000

III. Nhóm hoạt động 3: Chỉ số 5a của hiệp định GD2 (Số cô đỡ thôn, bản được đào tạo và đang còn hoạt động)

3.1	Đào tạo bổ sung giảng viên về đào tạo CĐTĐ (số GV được đào tạo) (02 tuần/1 khóa)	02 giảng viên, gồm: 01 BS của Trung tâm và 01 BS của Trường CDYT Đặng Thùy Trâm	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Trtâm CSSKSS, Trường CDYT	38.700
3.2	Hỗ trợ phụ cấp cho CĐTĐ chưa được hưởng phụ cấp của nhân viên YTTB %)	06 Cô đỡ thôn bản : 200.000đ/1CĐTĐ/1 tháng x 12 tháng x 6 CĐTĐ (áp dụng theo Thông tư liên tịch 113/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 15/8/3013)	Tháng 1-12		Trung tâm CSSKSS tỉnh	Các huyện có CĐTĐ	14.400
3.3	Hỗ trợ phụ cấp cho CĐTĐ chưa được hưởng phụ cấp của nhân viên YTTB %)	15 CĐTĐ được đào tạo 6 tháng từ nguồn DA Plan, tốt nghiệp tháng 8/2015, đề nghị được hưởng 04 tháng cuối năm: 200.000đ/1CĐTĐ/1 tháng x 4 tháng x 15 CĐTĐ (áp dụng theo Thông tư liên tịch 113/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 15/8/3013)	Tháng 9-12				12.000

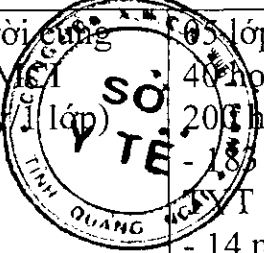
IV. Nhóm hoạt động 4: MDG4 và chỉ số 6 Hiệp định GDD2 (Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi)

4.1	Triển khai sử dụng phần mềm thống kê báo cáo trong CSSKSS:						
4.1.1	Cử cán bộ tham gia đào tạo giảng viên tuyển tình về phần mềm TKBC (số người) (03 ngày/1 lớp)	02 giảng viên, gồm - 01 Trung tâm CSSKSS và - 01 Sở Y tế	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Trung tâm CSSKSS	13.500
4.1.2	Đào tạo sử dụng phần mềm cho cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo (số lớp) (03 ngày/1 lớp)	01 lớp: 30 học viên, gồm: - 02 người/1 huyện/TP x 14 huyện/TP = 28 người - 02 người Tr tâm CSSKSS	Sau khi được đào tạo từ TW	Trung tâm CSSKS	Trung tâm CSSKSS	14 huyện/TP	58.640
4.2	Triển khai chăm sóc sơ sinh bằng phương pháp Kanguru (KMC):						
4.2.1	Đào tạo giảng viên tuyển tình về KMC: 10 ngày/1 lớp (số người)	03 giảng viên, gồm: - Khoa nhi BVĐK tỉnh: 02 người là BS Trưởng khoa và Điều dưỡng trưởng - Tr tâm CSSKSS: 01 BS Trưởng/phó khoa CSTEPCSD	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Tr tâm CSSKSS, BVĐK tỉnh	42.300
4.2.2	Đào tạo KMC cho người cung cấp dịch vụ: 06 ngày/1 lớp (số lớp)	01 lớp: 30 học viên - 02 người/1 huyện/TP x 14 huyện/TP = 28 người - 02 người của Khoa nhi BVĐK tỉnh	Sau khi được đào tạo từ TW	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Trung tâm CSSKSS	14 huyện/TP, Bệnh viện Đa khoa tỉnh	52.060



4.3	Hỗ trợ triển khai đơn nguyên sơ sinh (INCU) tại tuyến tỉnh/tuyến huyện:						
4.3.1	Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về INCU (04 tuần/1 khóa)	02 giảng viên gồm: 01 BS chuyên khoa nhi và 01 Điều dưỡng nhi	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Tr tâm CSSKSS, BVĐK tỉnh	Tổ chức cứu trợ trẻ em: SC hỗ trợ ăn ở, đi lại cho HV
4.3.2	Đào tạo kíp chăm sóc sơ sinh cho INCU của các bệnh viện đa khoa tuyến huyện (số kíp) (03 tháng/1 khóa)	01 kíp cho Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà, gồm 03 người: 01 BS và 02 Điều dưỡng về chăm sóc và điều trị sơ sinh	Sau khi được đào tạo từ TW	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Trung tâm CSSKSS	Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà	105.920
4.3.3	Mua sắm bổ sung trang thiết bị cho INCU của BV huyện	Trang bị cho Đơn nguyên sơ sinh của Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà nhằm đạt được các tiêu chuẩn tại Quyết định số 1142/QĐ-BYT ngày 18/4/2011	Sau khi được đào tạo	Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà	Trung tâm CSSKSS	Sở Y tế, Tr tâm Y tế huyện Sơn Hà	34.920
4.4	Đào tạo cho cán bộ y tế đang làm công tác đỡ đẻ đạt tiêu chuẩn người đỡ đẻ có kỹ năng (SBA) và quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ-trẻ sơ sinh (EENC):						

4.4.1	Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về SBA và EENC (số người) (07 ngày/1 khóa)	02 giảng viên, gồm: - 01 BS của Trung tâm và - 01 của Bộ môn Phụ sản trường CDYT Đặng Thùy Trâm	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Tr tâm CSSKSS, BVĐK tỉnh	21.900
4.4.2	Đào tạo về SBA và EENC cho CBYT trực tiếp đỡ đẻ các tuyến (số lớp) (06 ngày/1 lớp)	05 lớp, gồm: 20 học viên/1 lớp x 5 lớp = 100 học viên cho BS/CNHS/NHS/YSSN/YS ĐK,CNDD trực tiếp làm công tác sản khoa tại các tuyến tỉnh và huyện: - Bình Sơn: 14 người - Mộ Đức: 12 người - Đức Phổ: 15 người - Nghĩa Hành: 09 người - Minh long: 10 người - Tây trà: 13 người - Sơn Tây: 07 người - Lý Sơn: 10 người - 04 giáo viên bộ môn Phụ sản trường CDYT Đặng Thùy Trâm - 03 Bệnh viện Dung Quất - 03 trung tâm CSSKSS	Sau khi được đào tạo từ TW	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Trung tâm CSSKSS	Bệnh viện Đa khoa tỉnh,	213.120
4.5	Đào tạo lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh IMCI:						
4.5.1	Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về IMCI (số người) (02 tuần/1 khóa)	05 giảng viên, gồm: - 02 BS Khoa Nhi BVĐK ti - 02 BS Trung tâm CSSKSS - 01 BS Trường CDYT	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Tr tâm CSSKSS, BVĐK tỉnh, Trường CDYT	96.750

4.5.2	Đào tạo cho người cung cấp dịch vụ về IMCA (số lớp) (06 ngày/1 lớp)	 05 lớp, gồm: 40 học viên/1 lớp x 5 lớp = 200 học viên của: - 183 người của 183 xã có BHYT (trừ 1 xã của Lý Sơn) - 14 người của 14 huyện/TP - 01 người của BVD Quát - 02 người của Trt CSSKSS	Sau khi được đào tạo từ TW	Tr tâm CSSKSS hoặc thuê Hội trường	Trung tâm CSSKSS	14 huyện/TP, Bệnh viện Đa khoa tỉnh	330.320
V. Nhóm hoạt động khác: - Hoạt động về quản lý - Vật tư, văn phòng phẩm							15.000
Tổng cộng kinh phí do EU hỗ trợ là : 1.477.000.000 đ (Một tỉ bốn trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn)							

